

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 59/2005/QĐ-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ban hành Quy định về trang thiết bị an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển lắp đặt trên tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về trang thiết bị an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển lắp đặt trên tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006. Mọi quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về trang thiết bị an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm
môi trường biển lắp đặt trên tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2005/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2005
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về trang thiết bị an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển lắp đặt trên tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa (sau đây gọi chung là trang thiết bị).
2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, khai thác tàu biển thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Tàu biển có chiều dài từ 20 m trở lên;
 - b) Tàu biển có tổng công suất máy chính từ 37 kW trở lên;
 - c) Tàu khách, tàu kéo, tàu chở hàng lỏng, tàu chở xô khí hóa lỏng, tàu chở hóa chất nguy hiểm và tàu có công dụng đặc biệt khác không phụ thuộc vào chiều dài tàu và tổng công suất của máy chính.

Điều 2. Yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu bố trí, lắp đặt trang thiết bị

1. Yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu bố trí, lắp đặt trang thiết bị thực hiện theo Quy định này.
2. Trường hợp không nêu trong Quy định này thì phải đáp ứng yêu cầu của TCVN 6259-5: 2003 - Quy phạm phòng, phát hiện và chữa cháy, TCVN 6276:2003 - Quy phạm các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu và TCVN 6278:2003 - Quy phạm trang bị an toàn tàu biển.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Các thuật ngữ sử dụng trong Quy định này được hiểu theo TCVN 6259-5:2003 - Quy phạm phòng, phát hiện và chữa cháy, TCVN 6276:2003 - Quy phạm hệ thống ngăn

ngừa ô nhiễm biển của tàu và TCVN 6278:2003 - Quy phạm trang bị an toàn tàu biển.

Chương II

PHƯƠNG TIỆN CỨU SINH

Điều 4. Yêu cầu phương tiện cứu sinh đối với tàu hàng

Tàu hàng phải có các phương tiện cứu sinh sau đây:

Phương tiện cứu sinh cho tàu hàng có chiều dài nhỏ hơn 85m, trừ tàu dầu, tàu chở xô hóa chất và tàu chở xô khí hóa lỏng phải thỏa mãn những yêu cầu sau :

- a) Tàu dưới 500 GT phải bố trí dụng cụ nổi ở mỗi mạn tàu đủ để chở tổng số người trên tàu;
- b) Tàu từ 500 GT đến dưới 1600 GT phải bố trí phao bè mỗi mạn tàu đủ để chở tổng số người trên tàu;
- c) Tàu từ 1600 GT trở lên, ngoài các quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, phải trang bị thêm ít nhất một xuồng cấp cứu ở trên tàu.

2. Phương tiện cứu sinh cho tàu hàng có chiều dài từ 85m trở lên, trừ tàu dầu, tàu chở xô hóa chất và tàu chở xô khí hóa lỏng phải thỏa mãn những yêu cầu sau:

- a) Một hoặc nhiều xuồng cứu sinh (có thể là xuồng hở) bố trí ở mỗi mạn tàu đủ để chở tổng số người trên tàu, trong đó phải có ít nhất một xuồng cứu sinh thỏa mãn yêu cầu của xuồng cấp cứu ở trên tàu;
- b) Một hoặc nhiều bè cứu sinh bố trí ở mỗi mạn tàu đủ để chở được tổng số người trên tàu. Nếu bè cứu sinh được bố trí tại boong hở và dễ dàng di chuyển sang mạn tàu bất kỳ, thì số bè cứu sinh được bố trí trên tàu phải đủ để chở tổng số người trên tàu.

3. Số lượng phao tròn và các quy định đối với phao tròn phải thỏa mãn quy định tại mục **2.4.2-1** và mục **2.2.2-1** Chương **2** - TCVN 6278:2003 - Quy phạm trang bị an toàn tàu biển.

4. Ngoài số lượng phao áo cứu sinh quy định cho mỗi người trên tàu, còn phải trang bị thêm phao áo cứu sinh cho những người trực ca và được cất giữ tại buồng lái, trong buồng điều khiển máy hoặc các trạm có người trực khác.

5. Một thiết bị phóng dây tối thiểu có hai đầu phóng.

6. Không yêu cầu trang bị quần áo bơi và dụng cụ chống mất nhiệt.

Điều 5. Yêu cầu phương tiện cứu sinh đối với tàu khách

Tàu khách phải có các phương tiện cứu sinh sau đây:

1. Phương tiện cứu sinh cho tàu khách dưới 300 GT phải thỏa mãn những yêu cầu sau:

a) Tàu hoạt động vùng biển hạn chế **III**, phải bố trí dụng cụ nổi ở mỗi mạn tàu đủ chở được 75% tổng số người trên tàu. Khi một dụng cụ nổi bị mất hoặc bị hỏng, thì số lượng dụng cụ nổi còn lại vẫn phải đảm bảo chở được 100% tổng số người trên tàu;

b) Tàu hoạt động vùng biển hạn chế **II**, phải bố trí bè cứu sinh ở mỗi mạn tàu đủ chở được 75% tổng số người trên tàu. Khi một bè cứu sinh bị mất hoặc bị hỏng, thì số bè cứu sinh còn lại vẫn phải đảm bảo chở được 100% tổng số người trên tàu;

c) Tàu hoạt động vùng biển hạn chế **I**, ngoài các quy định ở mục b khoản 1 Điều này phải trang bị bổ sung ít nhất một xuồng cấp cứu ở trên tàu.

2. Phương tiện cứu sinh cho tàu khách từ 300 GT đến dưới 500 GT phải thỏa mãn những yêu cầu sau:

a) Tàu hoạt động vùng biển hạn chế **III**, phải bố trí dụng cụ nổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Tàu hoạt động vùng biển hạn chế **I** và **II**, ngoài việc bố trí bè cứu sinh ở mỗi mạn tàu đủ chở được 75% tổng số người trên tàu, phải bổ sung ít nhất một xuồng cấp cứu ở trên tàu. Khi một bè cứu sinh bị mất hoặc bị hỏng, thì số bè cứu sinh còn lại vẫn phải đảm bảo chở được 100% tổng số người trên tàu.

3. Tàu khách từ 500 GT trở lên phải thỏa mãn quy định tại **2.3** và Bảng **2/1** Chương **2** TCVN 6278:2003 - Quy phạm trang bị an toàn tàu biển.

4. Số lượng phao tròn và các quy định đối với các phao tròn phải thỏa mãn quy định tại mục **2.3.2-1** và mục **2.2.2-2** Chương **2** TCVN 6278:2003 - Quy phạm trang bị an toàn tàu biển.

5. Ngoài số lượng phao áo cứu sinh trang bị đủ cho mỗi người trên tàu, còn phải trang bị bổ sung 5% phao áo cứu sinh và 10% phao áo cứu sinh trẻ em cho tổng số

người trên tàu.

6. Một thiết bị phóng dây tối thiểu có hai đầu phóng.

7. Không yêu cầu trang bị quần áo bơi và dụng cụ chống mất nhiệt.

Điều 6. Yêu cầu đối với tàu chở hàng lỏng dễ cháy, tàu chở xô khí hóa lỏng, tàu chở xô hóa chất nguy hiểm.

1. Tàu chở hàng lỏng dễ cháy dưới 500 GT phải được trang bị theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 4.

2. Tàu chở hàng lỏng dễ cháy từ 500 GT trở lên, tàu chở xô khí hóa lỏng, tàu chở xô hóa chất nguy hiểm phải thỏa mãn yêu cầu quy định tại mục **2.4.1-1** (6), (7), (8) Chương 2 - TCVN 6278:2003 - Quy phạm trang bị an toàn tàu biển.

Chương III

PHÒNG CHÁY, PHÁT HIỆN CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Điều 7. Kết cấu chống cháy

1. Đối với tàu hàng dưới 1600 GT; tàu chở hàng lỏng dễ cháy dưới 500 GT; tàu khách dưới 300 GT: buồng phục vụ có nguy cơ cháy cao, khu vực buồng máy và trạm điều khiển có tiếp giáp với khu vực sinh hoạt phải được ngăn cách bởi các vách, boong, sàn kín nước làm bằng vật liệu chế tạo thân tàu và nếu được bọc phải bọc bằng vật liệu không cháy.

2. Các tàu không quy định tại khoản 1 Điều này phải thỏa mãn TCVN 6259-5:2003 - Quy phạm phòng, phát hiện và chữa cháy.

Điều 8. Cửa ra vào buồng máy

Cửa ra vào buồng máy phải có kết cấu chống cháy tương đương với kết cấu chống cháy của vách đặt cửa. Đối với cửa ra vào buồng máy loại **A** phải là cửa tự đóng và kín khí.

Điều 9. Bơm chữa cháy

Bơm chữa cháy phải được trang bị theo quy định sau đây:

1. Tàu dưới 150 GT phải có ít nhất 01 bơm chữa cháy truyền động cơ giới.

2. Tàu từ 150 GT đến dưới 1000 GT phải có ít nhất 02 bơm chữa cháy truyền động cơ giới, trong đó 01 bơm truyền động cơ giới độc lập.